

Báo cáo thị trường

Báo cáo ngày: VN-Index có thể đi ngang trong biên độ 1,250 - 1,280

03/06/2024

VN-Index tăng 18.3 điểm và kết phiên ở mức 1,280

- Khối ngoại bán ròng 1,294 tỷ VND trong phiên giao dịch hôm nay, trong đó các mã bị bán ròng mạnh nhất là VHM (674 tỷ VND), VCB (257 tỷ VND) và MWG (131 tỷ VND)
- NĐT cá nhân trong nước mua ròng 1,947 tỷ VND, trong đó các mã được mua ròng mạnh nhất là MSB (749 tỷ VND), VHM (710 tỷ VND) và VCB (212 tỷ VND)

TVS Research cập nhật quan điểm thị trường có thể sẽ đi ngang trong các phiên tới

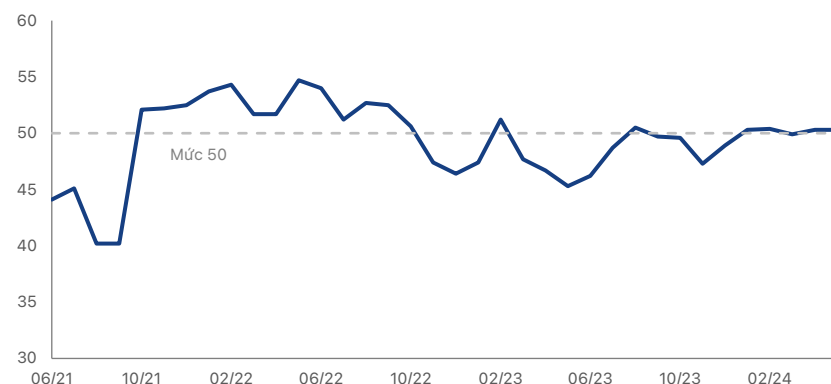
- Lãi suất liên ngân hàng đã hạ từ mức 4% xuống 3.4%. Tuy nhiên, NHTW Châu Âu có thể hạ lãi suất trong tuần này có thể khiến chỉ số DXY tăng trở lại và tác động làm tăng tỷ giá USDVND. Do đó, theo TVS Research, các yếu tố tích cực và tiêu cực trên thị trường đang cân bằng vì vậy chúng tôi cập nhật quan điểm thị trường có thể sẽ đi ngang trong các phiên tới khi thị trường đang trong vùng trống thông tin hỗ trợ
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đã quay lại mốc 1,280 tuy nhiên đây là kháng cự mạnh mà thị trường chưa thể phá được từ T4 2024. Vì vậy, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ giao động trong vùng 1,250 - 1,280 trong các phiên tới khi thị trường chưa có các thông tin hỗ trợ
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT không nên mở mua mới tại vùng giá này và quan sát thị trường tại vùng 1,250 - 1,280

Chênh lệch basis ở mức -6.3 điểm

- Chỉ số VN30F1M tăng 21.5 (+1.7%) lên mức 1,292 trong khi chỉ số VN30 tăng 21.8 điểm (+1.7%) lên mức 1,298

PMI T5 2024 duy trì trên mức trung bình, cho thấy hoạt động sản xuất tại Việt Nam đang có sự hồi phục

Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam [điểm]



Nguồn: Bloomberg, TVS Research

Tổng quan thị trường

Chỉ tiêu	Giá trị	%Thay đổi
VN-Index		
Đóng cửa	1,280	1.4%
KLGD [triệu CP]	997	36.3%
GTGD [tỷ VND]	26,042	39.2%
Khớp lệnh	23,166	50.3%
Thoả thuận	2,876	-12.7%
HNX-Index		
Đóng cửa	245	0.7%
KLGD [triệu CP]	105	34.6%
GTGD [tỷ VND]	1,835	26.6%
UPCoM		
Đóng cửa	97	1.1%
KLGD [triệu CP]	60	-42.5%
GTGD [tỷ VND]	1,128	-5.2%

Mục lục

- Diễn biến TT VN và quốc tế ▶
- Vì sao thị trường tăng điểm? ▶
- Quan điểm thị trường ▶
- Các thông tin đáng chú ý ▶
- Thị trường phái sinh & chứng quyền ▶
- Danh sách cổ phiếu khuyến nghị ▶
- Phụ lục: Tổng quan hiệu suất thị trường ▶

Nguyễn Đức Anh

anhnd@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Ngô Đức Anh

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Phạm Công Đạt

research@tvs.vn
+84 24 32484820 Ext. 6417

Tổng quan thị trường hôm nay

Lực bán của khối ngoại giảm hỗ trợ thị trường

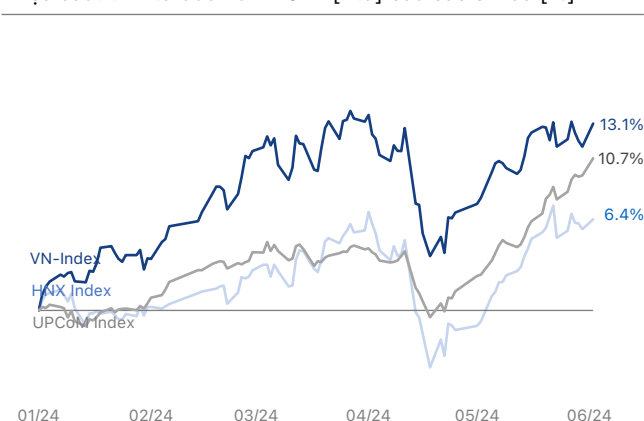
VN-Index ▲ 1,280 (+1.4%)
996.8 triệu CP 26,042 tỷ VND (+39.2%)

HNX-Index ▲ 245 (+0.7%)
105.0 triệu CP 1,835 tỷ VND (+26.6%)

UPCoM-Index ▲ 97 (+1.1%)
59.9 triệu CP 1,128 tỷ VND (-5.2%)

Hiệu suất VN-Index được cải thiện

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 [Ytd] của các chỉ số [%]



Nhóm CP Ngân Hàng là động lực tăng điểm của VN-Index

Hiệu suất từ đầu năm 2024 tới nay của các chỉ số chứng khoán chính [%]

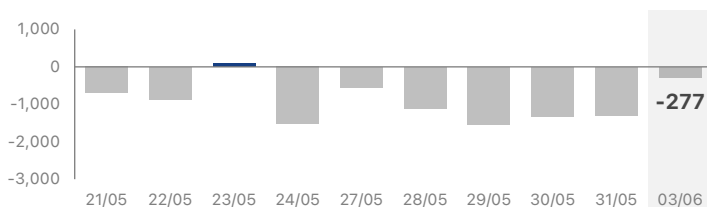
Chỉ số	Quốc gia	Giá đóng cửa [điểm]	GTGD [triệu USD]	Thay đổi giá		Định giá		Chỉ báo kỹ thuật			
				1 ngày	YTD	P/E	P/B	Kháng cự	Hỗ trợ	RSI	MA (20)
VN-Index	Việt Nam	1,280	604	1.4%	13.1%	15.8	1.8	1,155	1,080	59	1,263
HNX-Index	Việt Nam	245	53	0.7%	6.4%	20.1	1.3	250	230	61	241
S&P 500	Mỹ	5,278	201,281	0.8%	11.3%	24.6	4.8	4,590	4,180	57	5,255
Dow Jones	Mỹ	38,686	41,085	1.5%	2.6%	22.2	4.9	35,600	34,000	46	39,236
FTSE 100	Anh	8,275	13,329	0.5%	7.2%	14.9	1.9	7,700	7,200	53	8,341
Euro Stoxx 50	Euro	4,984	17,017	0.0%	10.4%	14.4	2.1	4,410	4,160	45	5,039
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,078	40,677	-0.3%	3.9%	14.0	1.3	3,310	3,000	44	3,128
SZSE Component	Trung Quốc	9,371	23,607	0.1%	-0.3%	21.3	2.0	12,500	10,000	43	9,585
Hang Seng	Hồng Kông	18,403	13,114	1.8%	9.6%	10.1	1.1	20,300	16,700	51	18,818
Nikkei 225	Nhật Bản	38,923	36,198	1.1%	16.3%	27.0	2.1	33,450	31,400	53	38,606
KOSPI	Hàn Quốc	2,683	11,570	1.7%	0.5%	15.5	0.9	2,650	2,470	48	2,710

Ghi chú: Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 được lấy giá trị giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, TVS Research

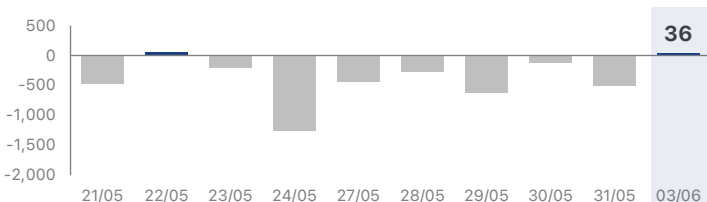
Khối ngoại tiếp tục bán mạnh MWG

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài [tỷ VND]



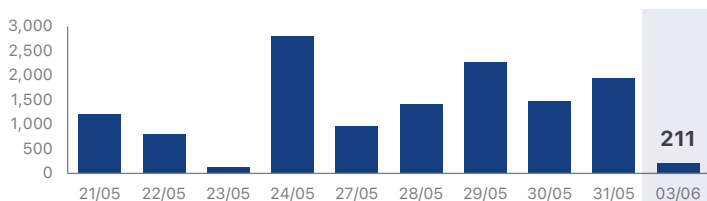
Tổ chức trong nước mua VSC mạnh nhất

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức trong nước [tỷ VND]



Nhóm Ngân hàng được NĐT trong nước mua mạnh

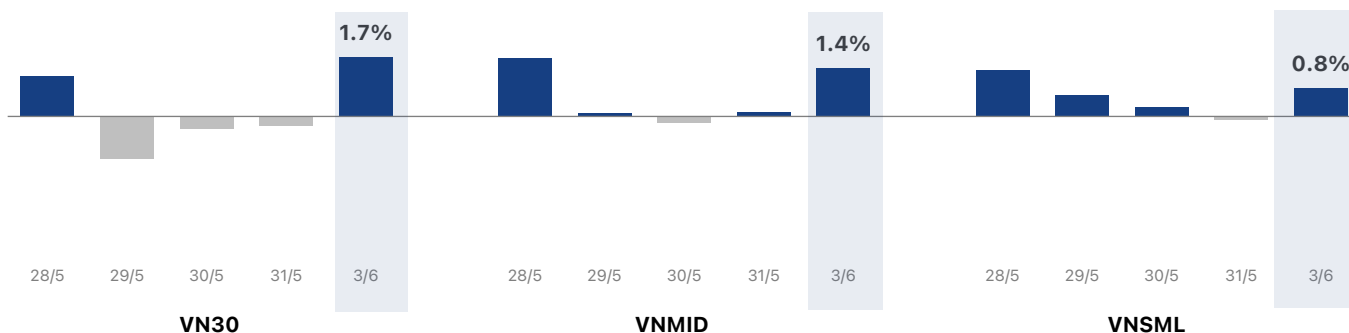
Giá trị mua/bán ròng của NĐT trong nước [tỷ VND]



Diễn biến giao dịch theo nhóm chỉ số & ngành

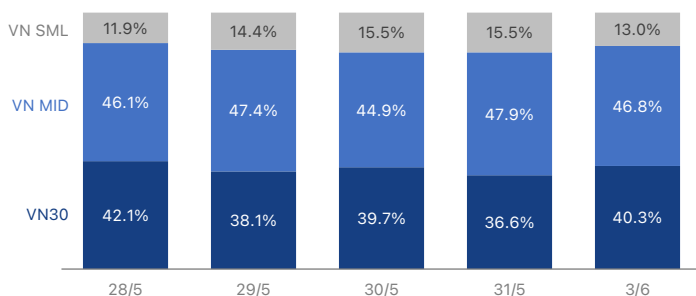
Cả 3 nhóm chỉ số vốn hóa đều tăng điểm

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số [%]



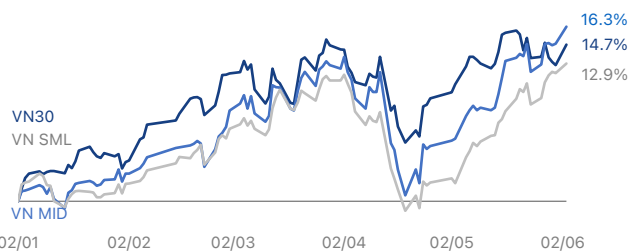
Dòng tiền tăng mạnh vào nhóm Ngân hàng và BĐS

Tỷ trọng GTGD theo các nhóm chỉ số [%]



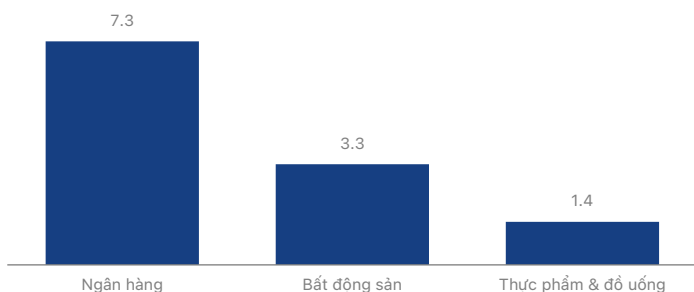
Nhóm Ngân hàng cải thiện hiệu suất VN30

Hiệu suất tính từ đầu năm 2024 của các chỉ số [%]



Nhóm Ngân hàng và BĐS là động lực tăng điểm...

3 ngành đóng góp tích cực nhất vào VN-Index [điểm]



... và không có nhóm ngành nào bị bán mạnh

3 ngành tác động tiêu cực nhất vào VN-Index [điểm]



Định giá nhóm BĐS thấp hơn TB 5 năm

P/E TTM các nhóm ngành [x] và P/E TTM TB 5 năm [x]

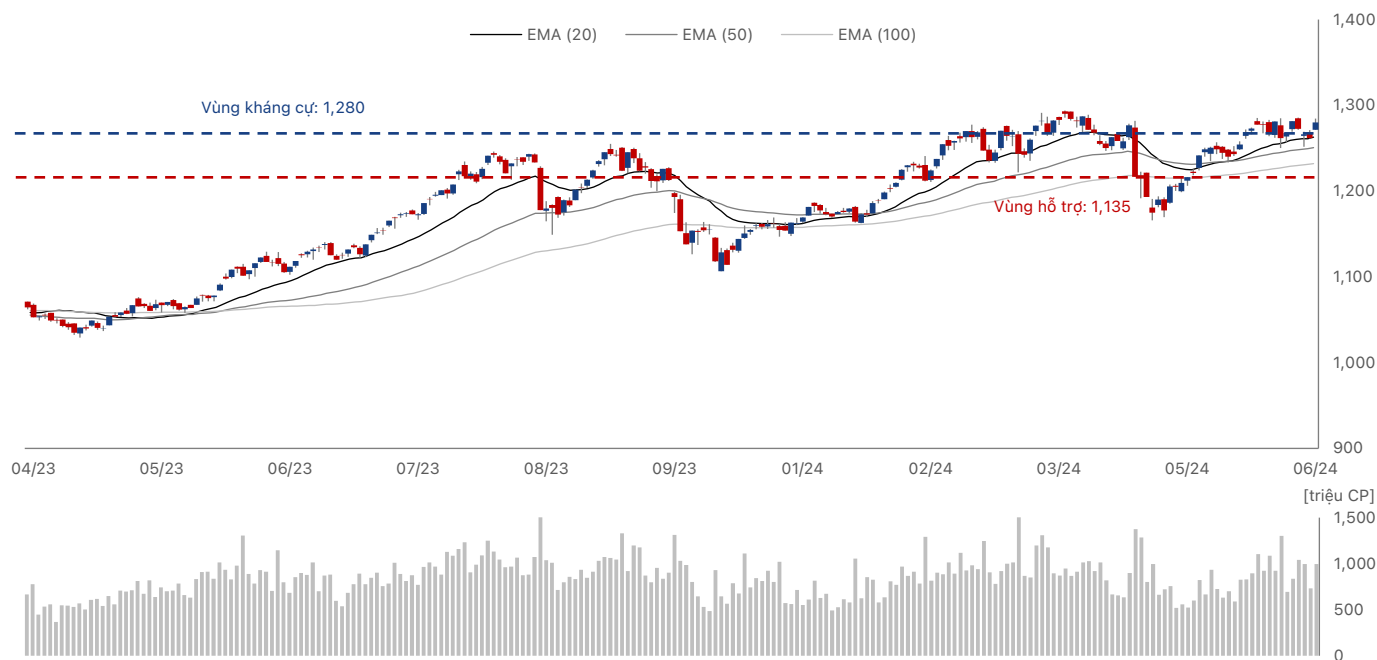
Ngành	P/E TTM	P/E TB 5 năm
Ngân hàng	9.7	10.9
Bất động sản	15.3	20.0
Thực phẩm và đồ uống	21.4	20.0
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	15.2	14.1
Tài nguyên Cơ bản	37.8	16.1
Dịch vụ tài chính	20.5	14.8
Hóa chất	21.8	14.7
Công nghệ Thông tin	22.7	16.2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.8	16.7
Xây dựng và Vật liệu	31.6	16.7
Du lịch và Giải trí	-23.2	7.5
Bán lẻ	92.9	20.6
Dầu khí	10.9	16.2
Hàng cá nhân & Gia dụng	15.2	11.3
Bảo hiểm	12.0	19.3
Y tế	14.1	14.5
Ô tô và phụ tùng	18.0	15.0
Truyền thông	90.6	80.5
Viễn thông	59.8	83.4

Vì sao thị trường tăng điểm?

VN-Index kiểm định tại 1,280

TVS Research cho rằng VN-Index có thể sẽ đi ngang trong vùng 1,250 - 1,280 trong ngắn hạn

Biểu đồ VN-Index và các chỉ báo kỹ thuật [điểm]



Chỉ báo động lượng	Giá trị	GT so sánh	Hành động	Chỉ báo trung bình động	Giá trị	GT so sánh	Hành động
Relative Strength Index	60	50	Mua	Simple Moving Average (20)	1,263	1,280	Mua
Stochastic %K	91	40	Bán	Simple Moving Average (50)	1,252	1,280	Mua
Momentum (10)	40	40	Mua	Simple Moving Average (100)	1,229	1,280	Mua
MACD level (12,36)	5	0	Mua	Simple Moving Average (200)	1,196	1,280	Mua
Tín hiệu mua			3	Exponential Moving Average (20)	1,262	1,280	Mua
Tín hiệu trung tính			0	Exponential Moving Average (50)	1,250	1,280	Mua
Tín hiệu bán			1	Exponential Moving Average (100)	1,231	1,280	Mua
				Exponential Moving Average (200)	1,197	1,280	Mua
				Bollinger Band (20)	1,263	1,280	Mua
				Tín hiệu mua			8
				Tín hiệu trung tính			0
				Tín hiệu bán			0

- VN-Index đã quay lại mốc 1,280 tuy nhiên đây là kháng cự mạnh mà thị trường chưa thể phá được từ T4 2024. Vì vậy, chúng tôi cho rằng VN-Index sẽ giao động trong vùng 1,250 - 1,280 trong các phiên tới khi thị trường chưa có các thông tin hỗ trợ
- Chúng tôi khuyến nghị NĐT không nên mở mua mới tại vùng giá này và quan sát thị trường tại vùng 1,250 - 1,280

Thông tin vĩ mô/Doanh nghiệp

Thông tin vĩ mô

Chỉ số PMI sản xuất của Việt Nam trong T5 2024 đạt 50.3 điểm cho thấy sản xuất trong nước tiếp tục cải thiện. Tín hiệu tích cực đến từ việc số lượng đơn đặt hàng mới tiếp tục tăng mạnh trong tháng 5 khi nhu cầu tiêu thụ cải thiện, đặc biệt đến từ xuất khẩu, đã giúp các công ty thu hút được nhiều khách hàng mới và các đơn đặt hàng mới. Bên cạnh các tín hiệu tích cực, báo cáo PMI của S&P Global đưa ra cảnh báo về tình trạng chi phí đầu vào tăng nhanh nhất từ T6 2022 và lượng việc làm mạnh có thể làm giảm năng lực cạnh tranh và năng lực sản xuất của các nhà sản xuất tại Việt Nam trong 2H 2024.

Nhóm OPEC+ vừa đồng ý gia hạn các đợt cắt giảm sản lượng dầu cho năm 2024 và kéo dài cho tới cuối năm 2025 để hỗ trợ giá dầu.

Thông tin doanh nghiệp

VHC (HSX, giá đóng cửa 74,600 VND, +0.8%): VHC cho biết động lực tăng trưởng DT đến từ giá bán cá tra của VHC sang thị trường Mỹ 4T 2024 tăng 20% YoY.

ANV (HSX, giá đóng cửa 34,000 VND, +0.6%): Trong năm 2024, ANV đặt kế hoạch DT đạt 5,000 tỷ VND (+13% YoY) và LNTT đạt 550 tỷ VND (+450% YoY). Ngoài ra, ANV sẽ trình ĐHCĐ phương án chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 5% và tăng vốn điều lệ thông qua phương án phát hành cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 1:1.

QNS (UpCOM, giá đóng cửa 50,000 VND, +0.4%): Trong 4T 2024, QNS ghi nhận DT đạt 3,500 tỷ VND (+3% YoY) và LNST đạt 805 tỷ VND (+38% YoY). Trong đó DT và LNST của mảng đường lần lượt đạt 1,395 tỷ VND (+7% YoY) và 395 tỷ VND (+58% YoY). Ban lãnh đạo QNS kỳ vọng KQKD mảng đường trong 2H 2024 sẽ tích cực do (1) giá bán đường kỳ vọng neo cao ở mức 21,000 VND/kg trong bối cảnh cung thấp hơn cầu và giá đường trong nước thấp hơn khu vực, (2) sản lượng đường cải thiện với các hợp đồng lớn được ký vào cuối năm.

2/6 **Trung Quốc - Công bố PMI sản xuất**

Thực tế: 51.7, Kỳ trước: 51.4

Việt Nam - Công bố PMI sản xuất

Thực tế: 50.3, Kỳ trước: 50.3

6/6 **Mỹ - Công bố số liệu tỷ lệ thất nghiệp T4 2024**

Dự báo: 3.9% YoY, Kỳ trước: 3.9 % YoY

12/6 **Mỹ - Công bố CPI T5 2024**

Dự báo: N/A, Kỳ trước: 3.4 YoY%

16/6 **Trung Quốc - Công bố số liệu thất nghiệp**

Thực tế: 51.7, Kỳ trước: 51.4

20/6 **Đáo hạn hợp đồng phái sinh chỉ số VN30**

29/6 **Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế vĩ mô T6 2024**

Vì sao thị trường tăng điểm?

Diễn biến thị trường phái sinh, chứng quyền

Thị trường phái sinh

Chênh lệch basis duy trì ở mức âm

Diễn biến hợp đồng tương lai VN30 [điểm]



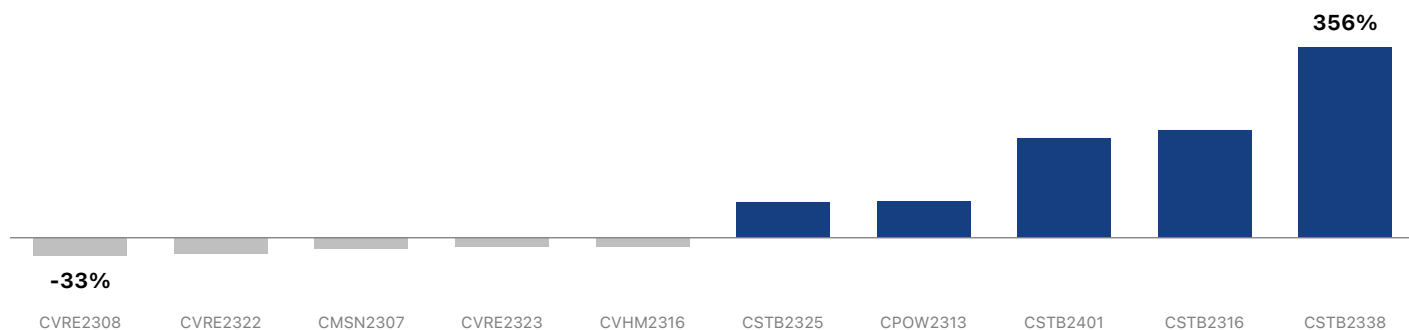
- Chỉ số VN30F1M tăng 21.5 (+1.7%) lên mức 1,292 trong khi chỉ số VN30 tăng 21.8 điểm (+1.7%) lên mức 1,298

Số mã chứng quyền tăng chiếm ưu thế

- Thị trường chứng quyền hôm nay có 89 mã tăng ở mức bình quân 20.8% và 16 mã giảm ở mức bình quân 10.6%

Mã chứng quyền CSTB2338 tăng mạnh nhất, +356% trong phiên hôm nay

Diễn biến thị trường chứng quyền [%]



Nguồn: Fiinpro, TVS Research

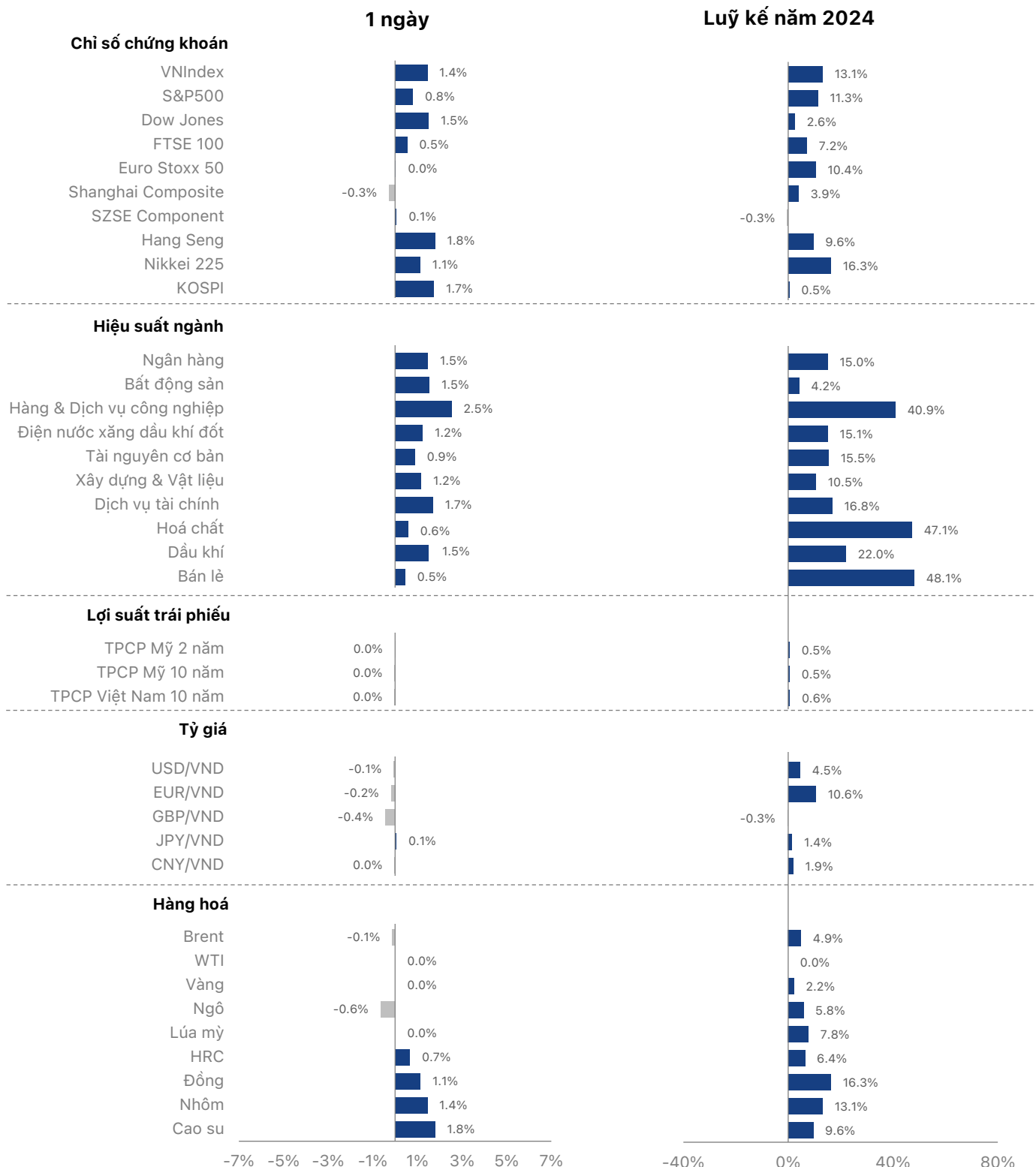
Danh sách cổ phiếu khuyến nghị

Mã	Ngành ICB cấp 2	Thông tin thị trường					Định giá				
		Giá đóng cửa [VND]	Vốn hoá [tỷ VND]	Beta 6m	% ngày	% YTD	P/E (TTM)	P/B (TTM)	Giá mục tiêu	+/-	Ngày ra BC
FPT	Công nghệ Thông tin	136,900	173,859	0.5	2%	40%	25.7	6.5	127,800	-7%	16/05
KBC	Bất động sản	32,300	24,794	2.0	3%	-1%	25.4	1.4	40,300	25%	16/05
MBB	Ngân hàng	22,600	119,488	1.3	4%	19%	5.9	1.2	28,200	25%	16/05
TCB	Ngân hàng	47,150	166,086	1.5	0%	52%	8.4	1.2	51,700	10%	16/05
VCB	Ngân hàng	88,200	492,958	0.9	1%	9%	15.1	2.8	107,200	22%	16/05
MWG	Bán lẻ	64,000	93,584	1.7	1%	49%	89.3	3.7	68,800	8%	16/05
VHC	Thực phẩm và đồ uống	74,600	16,744	1.0	1%	23%	19.6	2.1	84,200	13%	16/05
GMD	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	83,300	25,864	0.9	-1%	19%	9.9	2.8	81,000	-3%	16/05
VHM	Bất động sản	39,300	171,127	0.8	1%	-10%	7.8	0.9	71,400	82%	16/05
NLG	Bất động sản	45,000	17,315	1.3	2%	21%	43.2	1.9	48,500	8%	16/05
PVS	Dầu khí	43,800	20,935	1.6	1%	14%	22.0	1.6	50,300	15%	16/05
PVD	Dầu khí	32,300	17,955	1.2	2%	12%	26.9	1.2	37,500	16%	16/05
HPG	Tài nguyên Cơ bản	29,000	185,492	1.1	1%	13%	19.9	1.8	31,200	8%	16/05
SSI	Dịch vụ tài chính	35,400	53,424	1.2	2%	6%	20.8	2.2	43,300	22%	16/05
QTP	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	17,500	7,832	0.9	0%	20%	11.2	1.5	20,500	17%	16/05

Danh sách báo cáo phát hành gần đây

Loại báo cáo	Tiêu đề	Công ty/Ngành	Ngày phát hành
BCCL đầu tư Q1 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư Q1 2024	Toàn thị trường	16/05/2024
BCCL vĩ mô Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Vĩ mô Q1 2024	Vĩ mô	16/05/2024
BCCL thị trường Q1 2024	Báo cáo chiến lược - Thị trường Q1 2024	Thị trường	16/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T4 2024	Vĩ mô	08/05/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T4 2024	Thị trường	08/05/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo KQKD Q1 2024	Ngành	06/05/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T3 2024	Vĩ mô	08/04/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T3 2024	Thị trường	08/04/2024
Báo cáo vĩ mô	Báo cáo vĩ mô T2 2024	Vĩ mô	08/03/2024
Báo cáo thị trường	Báo cáo thị trường T2 2024	Toàn thị trường	08/03/2024
Báo cáo ngành	Báo cáo kết quả kinh doanh 2023	Toàn thị trường	07/02/2024
BCCL đầu tư năm 2024	Báo cáo chiến lược đầu tư 2024	Toàn thị trường	06/02/2024

Tổng quan hiệu suất thị trường



Ghi chú: Các ngành được tính hiệu suất bao gồm cổ phiếu trên cả 3 sàn HSX, HNX và UPCoM

Các chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 tính toán dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch ngày hôm trước

Nguồn: Bloomberg, Fiinpro, TVS Research

Tuyên bố miễn trừ

Báo cáo này được viết và phát hành bởi CTCP Chứng khoán Thiên Việt (TVS). Báo cáo được dựa trên các thông tin được thu thập từ các nguồn TVS đánh giá là đáng tin cậy, tuy nhiên TVS không chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của các thông tin này.

Nhận định và quan điểm trong báo cáo thể hiện ý kiến của chuyên viên phân tích tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không đại diện cho quan điểm chung của TVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo cho nhà đầu tư, không nhằm mục đích chào mời, xúi giục mua hoặc bán bất cứ chứng khoán nào được đề cập. Nhà đầu tư toàn quyền quyết định và tự chịu rủi ro trong việc sử dụng các thông tin và tham khảo các nhận định trên báo cáo. TVS tuyên bố miễn trách đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này.

Hệ thống khuyến nghị

Các khuyến nghị Mua, Bán hoặc Nắm giữ chứng khoán được xác định dựa trên tổng lợi nhuận kỳ vọng, bằng tổng của chênh lệch giữa giá mục tiêu và thị giá hiện tại của cổ phiếu cộng với lợi tức cổ tức kỳ vọng. Các định nghĩa về Mức khuyến nghị cụ thể như sau:

Xếp hạng khuyến nghị	Định nghĩa
MUA	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm > 20%
NẮM GIỮ	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm khoảng từ -10% đến 20%
BÁN	Tổng lợi nhuận kỳ vọng của cổ phiếu trong 1 năm < -10%

Công ty cổ phần chứng khoán Thiên Việt – www.tvs.vn

Hà Nội

Tầng 15, tòa nhà Harec
4A Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội
Phone: +84 (24) 7300 6588
Fax: +84 (24) 3248 4821

Hồ Chí Minh

Tầng 9, tòa nhà Bitexco Nam Long
63A Võ Văn Tần, Quận 3, Hồ Chí Minh
Phone: +84 (28) 7300 6588
Fax: +84 (28) 299 2088

Thông tin liên hệ

BỘ PHẬN NGHIÊN CỨU

Vương Chí Tâm, CFA, FRM

P. Giám đốc phân tích
tamvc@tvs.vn

Nguyễn Thị Kiều Hạnh

Chuyên viên cao cấp
hanhntk@tvs.vn

Nguyễn Đức Anh

Chuyên viên
anhnd@tvs.vn

Ngô Đức Anh

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Phạm Nguyên Long

Chuyên viên cao cấp
longpn@tvs.vn

Tiêu Phan Thanh Quang

Chuyên viên
quangtpt@tvs.vn

Phạm Công Đạt

Thực tập sinh
research@tvs.vn

Nguyễn Văn Đạt

Chuyên viên
datnv@tvs.vn